

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày 15 - 5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm tham gia phiên tòa:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Nguyễn N Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã T, huyện A, Tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: biết đọc, biết viết; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn P (chết) và bà: Nguyễn Thị K; anh chị em ruột: có 02 người (kể cả bị cáo), bị cáo chưa có chồng.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Lâm Bảo N, sinh năm 1986; ngụ tại: ấp 3, xã P, huyện G, Tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 24/12/2018, Công an huyện Cử Chi tuần tra trên đường giao thông nông thôn thuộc ấp T, xã T, huyện C. Khi đến trước nhà nghỉ Đ, thuộc ấp T, xã T, huyện C, phát hiện Nguyễn Thị T đang đứng cạnh chiếc xe gắn máy biển số 70K8-2806 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành

chính thì phát hiện trong ống tay áo khoác bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon chứa chất ma túy, tiếp tục kiểm tra túi xách của T đang đeo thu 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. Công an huyện Củ Chi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T và thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy và 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy bên trong.

Qua điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng tháng 11/2018, T được 01 người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) cho chất ma túy sử dụng. Đồng thời H còn cho số điện thoại 0965172219 và nói khi nào cần mua chất ma túy thì liên lạc H mang chất ma túy đến bán.

Vào khoảng 14 giờ 36 phút ngày 24/12/2018, có người tên T (chưa rõ lai lịch) nhắn tin vào điện thoại hiệu OPPO của T bằng Facebook hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma túy tại nhà nghỉ Đ. T đồng ý bán và gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng được 01 gói ma túy. T lấy một ít bỏ trong đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bỏ vào túi xách để sử dụng. Sau đó T đem gói nylon chứa chất ma túy cất vào ống tay phải áo khoác đang mặc để đem bán cho T. T mượn xe gắn máy biển số 70K8-2806 của chị Nguyễn Lâm Bảo N để đến chỗ hẹn bán cho T. Khi đến trước nhà nghỉ Đ, T gọi điện thoại cho T để giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra và phát hiện số ma túy nêu trên nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Kết luận giám định số 257/KLGD-H ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị T và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, gồm: Tinh thể không màu trong 01 gói ny lon là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1780g và tinh thể không màu trong 01 đoạn ống hút nhựa là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0412g. Tổng cộng: 0,2192g.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Vào khoảng 14 giờ 36 phút ngày 24/12/2018, có người tên T (chưa rõ lai lịch) nhắn tin vào điện thoại hiệu OPPO của T bằng Facebook hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma túy tại nhà nghỉ Đ. T đồng ý bán và gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng được 01 gói ma túy. T lấy một ít bỏ trong đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bỏ vào túi xách để sử dụng. Sau đó T đem gói nylon chứa chất ma túy cất vào ống tay phải áo khoác đang mặc để đem bán cho T. T mượn xe gắn máy biển số 70K8-2806 của chị Nguyễn Lâm Bảo N để đến chỗ hẹn bán cho T. Khi đến

trước nhà nghỉ Đ, T gọi điện thoại cho T để giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra và phát hiện số ma túy nêu trên nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 257/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra. Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của bị cáo T, bị cáo dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 70K8-2806, thu giữ của bị cáo T, xe này T mượn của chị N, N không biết bị cáo mượn dùng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho chị N quản lý sử dụng.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng thu giữ của bị cáo T, là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho bị cáo T quản lý sử dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng với hành vi của bị cáo, không oan sai và thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị ép buộc hay một tác động nào khác, lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, qua đó có cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi mua chất ma túy về bán lại cho con nghiện để có tiền tiêu xài, cụ thể Vào khoảng 14 giờ 36 phút ngày 24/12/2018, có người tên T (chưa rõ lai lịch) nhắn tin vào điện thoại của T bằng Facebook hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma túy tại nhà nghỉ Đ. T đồng ý bán và gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng được 01 gói ma túy. T lấy một ít bỏ trong đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bỏ vào túi xách để sử dụng. Sau đó T đem gói nylon chứa chất ma túy cất vào ống tay phải áo khoác đang mặc để đem bán cho T. T mượn xe gắn máy biển số 70K8-2806 của chị Nguyễn Lâm Bảo N để đến chỗ hẹn bán cho T. Khi đến trước nhà nghỉ Đ, T gọi điện thoại cho T để giao nhận tiền và ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Củ Chi kiểm tra và phát hiện số ma túy nêu trên nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Bằng hành vi trên bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ngập, gây nguy hại rất lớn cho cộng đồng và xã hội, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo Nguyễn Thị T nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 257/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra. Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc

thực hiện hành vi phạm tội, là vật cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, imel 1 số: 866376048390071, imel 2 số: 866376048390063 thu giữ của bị cáo T, bị cáo dùng điện thoại này vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu ATTLA, biển số 70K8-2806, SM: VMM9B0-D003824, SK: RLGHT25DD-5D003824, thu giữ của bị cáo T, xe này bị cáo mượn của chị N dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, khi cho mượn chị N không biết T dùng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho chị N quản lý sử dụng, nếu sau này có ai tranh chấp đối với chiếc xe trên sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác là phù hợp.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng thu giữ của bị cáo T, là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho bị cáo T quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với người tên H bán ma túy cho T, T là người mua ma túy của T chưa xác định được nhân thân và lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Xử lý trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không ý kiến. Hội đồng xét xử thấy các xử lý trên là phù hợp nên không xét.

Căn cứ Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, lẽ ra cần phạt bị cáo T một khoảng tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo T mới bán ma túy lần đầu, chưa có thu lợi bất chính nên không phạt bổ sung bị cáo T một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Xét cần buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 257/2019 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, imel 1 số: 866376048390071, imel 2 số: 866376048390063.

Trả lại cho bà Nguyễn Lâm Bảo N 01 (một) xe gắn máy hiệu ATTILA, biển số 70K8-2806, SM: VMM9B0-D003824, SK: RLGHT25DD-5D003824, nếu sau này có ai tranh chấp đối với chiếc xe trên sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC35 Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định